

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26-02-2024.

V/v: “*Kiến ly hôn và tranh
chấp nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Văn Thức.

2, Ông Y Dhiệu Hmok.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/02/2024 tại phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 262/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2023 về việc “*Kiến ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1999. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đường Tân Th, TDP 4, P. Đoàn K, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Thái Xuân B, sinh năm 1992. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Đường Tân Th, TDP 4, P. Đoàn K, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng và anh B là nguyên đơn và bị đơn trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Ng và anh B về sống chung với nhau từ năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều

quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, đánh đập làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị Ng và anh B đã sống ly thân, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Theo anh B, nguyên nhân mà chị Ng xin ly hôn là do trong cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo nguyện vọng xin ly hôn của chị Ng, anh B đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng và anh B có 01 con chung là Thái Vũ Huyền Nh, sinh ngày 24/5/2016, nay ly hôn anh B có nguyện vọng nhận nuôi con chung, chị Ng đồng ý để anh B nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Ng và anh B không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

- Về án phí: Chị Ng đồng ý chịu tiền án phí LHST.

Sau khi Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thì ngày 15/11/2023 chị Ng có đơn thay đổi nội dung thỏa thuận về việc nuôi con chung với nội dung: Chị Ng không đồng ý giao con chung cho anh B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mà chị Ng có nguyện vọng được nuôi con chung. Tòa án cũng đã tiến hành Thông báo và triệu tập anh B đến để công khai chứng cứ và hòa giải về sự thay đổi nội dung thỏa thuận của chị Ng, nhưng anh B cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh B và anh B cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu thay đổi nội dung thỏa thuận của chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Trần Thị Kim Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thái Xuân B, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi chị Ng có đơn thay đổi nội dung thỏa thuận về việc nuôi con chung, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải về việc thay đổi nội dung thỏa thuận, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự về việc thay đổi nội dung thỏa thuận được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh B cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Ng và anh Thái Xuân B về sống chung với nhau từ năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2018/KH ngày 27/02/2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng nhiều quan điểm nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, đánh đập làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị Ng và anh B đã sống ly thân, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên chị Ng và anh B thỏa thuận ly hôn với nhau.

Căn cứ vào vào lời trình bày và sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của các đương sự được lập ngày 15/11/2023. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh B ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị Ng và anh B tự nguyện thỏa thuận ly hôn là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Chị Ng và anh B có 01 con chung, trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng đồng ý giao con chung cho anh B nuôi dưỡng, nhưng đến ngày 15/11/2023 chị Ng có đơn thay đổi nội dung thỏa thuận về việc nuôi con chung và chị Ng có nguyện vọng được nuôi con chung. Nhận thấy, sau khi sống ly thân chị Ng là người trực tiếp nuôi con, con chung có giới tính nữ, nếu giao cho anh B nuôi dưỡng sẽ không thuận tiện trong việc chăm sóc cho cháu. Việc chị Ng thay đổi nội dung thỏa thuận, có nguyện vọng nuôi con và con chung có nguyện vọng xin được ở với chị Ng, nên cần giao con chung là Thái Vũ Huyền Nh, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

2.3, Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4, Về tài sản và nợ chung: Chị Ng và anh B không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Kim Ng.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim Ng được ly hôn với anh Thái Xuân B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Thái Vũ Huyền Nh, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đề cập xem xét.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Ng và anh B không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Trần Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ theo biên lai số AA/2021/0018795 ngày 08/11/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- UBND P. An Bình, TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ